

CỘNG ĐỒNG ASEAN: KỶ VỌNG VÀ NHỮNG THÁCH THỨC

THS. NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG

Cộng đồng ASEAN đã chính thức ra đời vào những ngày cuối cùng của năm 2015 với ý nghĩa là biểu tượng của sự đoàn kết, hòa bình và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á. Các nước ASEAN cũng đã cam kết thực hiện Kế hoạch hành động kết nối ASEAN có tầm nhìn đến năm 2025 và thực hiện Tuyên bố Kuala Lumpur về "ASEAN 2025: Cùng vững vàng tiên bước". Một năm đã trôi qua, Cộng đồng ASEAN mới chỉ bước những bước đầu tiên để hướng tới các mục tiêu của Tầm nhìn 2025, bởi vậy bên cạnh kỳ vọng lớn lao, những thách thức, khó khăn của chặng đường phía trước là không nhỏ.

1. Nhìn lại ba trụ cột và những kỳ vọng

Vào những ngày cuối cùng của năm 2015, Cộng đồng ASEAN đã ra đời như là biểu tượng của đoàn kết, hòa bình và phát triển. Sự kiện này được đánh giá là một bước ngoặt lịch sử, đánh dấu những nỗ lực không ngừng trong quá trình hợp tác, mở rộng và phát triển của ASEAN kể từ khi thành lập năm 1967 đến nay. Còn nhớ, khi 10 quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đặt bút ký Tuyên bố chính thức về thành lập Cộng đồng ASEAN, Thủ tướng Malaixia Najib Razak đã khẳng định: "Đây là ngày mà tất cả chúng ta đã chờ đợi, ngày mà chúng ta có thể tự hào".

Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng Hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên chính phủ ở mức sâu

rộng và nhiều ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN. Trong năm qua, dưới mái nhà chung này, các dân tộc ở Đông Nam Á đã cùng gắn kết, chia sẻ lợi ích và phát triển trên chặng đường mới; cùng chung tay xây đắp ba trụ cột chính của cộng đồng chung là: Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.

Ba trụ cột này được thể hiện bằng ba chữ P: Hòa bình (Peace), Thịnh vượng (Prosperity) và Con người (People). Điều này cho thấy ASEAN có cách tiếp cận toàn diện cho sự hợp tác, hội nhập và phát triển. Trong ba trụ cột đó, Cộng đồng Chính trị - An ninh đóng vai trò đặc biệt quan trọng, giúp bảo đảm cho khu vực một môi trường hòa bình, ổn định, không có chiến tranh để tập trung phát triển kinh tế; ngược lại, sự phát triển kinh tế cũng tạo điều kiện để an ninh được tăng cường và bảo đảm.

Kế hoạch hành động xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) được thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 10 vào tháng 11 năm 2004 đã khẳng định lại các mục tiêu và nguyên tắc cơ bản của Hiệp hội và đề ra 6 lĩnh vực hợp tác chính gồm: (1) Hợp tác chính trị; (2) Xây dựng và chia sẻ chuẩn mực ứng xử; (3) Ngăn ngừa xung đột; (4) Giải quyết xung đột; (5) Kiến tạo hòa bình sau xung đột; và (6) Cơ chế thực hiện. APSC nhằm mục tiêu là tạo dựng một môi trường hòa bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á thông qua việc nâng cao hợp tác chính trị - an ninh trong khối ASEAN, kết hợp với sự tham gia và đóng góp xây dựng của các đối tác bên ngoài. Theo đó, giúp ASEAN đóng vai trò chủ chốt hơn trong việc duy trì hòa bình, an ninh và ổn định khu vực, giải quyết những căng thẳng, tranh chấp thông qua con đường ngoại giao, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Trong năm qua, các lĩnh vực hợp tác hướng tới APSC ngày càng được thúc đẩy và đi vào chiều sâu. Hợp tác quốc phòng tiếp tục được đẩy mạnh qua cơ chế Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM) và ADMM mở rộng (ADMM+); hợp tác bảo đảm an ninh biển được thúc đẩy theo khuôn khổ Diễn đàn Biển ASEAN (AMF) và Diễn đàn Biển ASEAN mở rộng (EAMF)... Để thúc đẩy thành tố đầu tiên của APSC, ASEAN đang không ngừng tăng cường hợp tác chính trị, hình thành và chia sẻ các chuẩn mực thể hiện trong Hiệp ước thân thiện và hợp tác (TAC), Hiệp ước về khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANWFZ), Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy hợp tác an ninh biển... Để cụ thể hóa thành tố thứ hai, ASEAN tập trung hợp tác xây dựng lòng tin, thúc đẩy đối thoại, hiểu biết lẫn nhau nhằm ngăn ngừa xung đột, thúc đẩy hợp tác về quốc phòng - an ninh, nghiên cứu các biện pháp giải quyết xung đột một cách hòa bình và hợp tác kiến tạo hòa bình sau xung đột cũng như hợp tác trên các lĩnh vực an ninh phi truyền thống.

Các nước ASEAN cũng tích cực kiến tạo Cộng đồng Kinh tế (AEC). ASEAN không

chỉ là thị trường rộng lớn với dân số hơn 600 triệu người, mà còn là khu vực kinh tế có quy mô GDP đạt gần 3.000 tỉ USD, đang phát triển mạnh mẽ với cộng đồng doanh nghiệp ASEAN năng động, sáng tạo. Với đặc trưng là nền kinh tế trẻ và năng động nhất thế giới, Cộng đồng Kinh tế ASEAN được kỳ vọng sẽ tạo ra một thị trường và cơ sở sản xuất chung, khuyến khích chuyển dịch lao động, vốn và thương mại. Sự phát triển của AEC cũng được nhân mạnh sẽ là tiền đề thúc đẩy việc thực hiện hai trụ cột còn lại.

Theo Kế hoạch tổng thể về AEC, các nhà lãnh đạo ASEAN đã khẳng định mục tiêu sẽ đưa ASEAN trở thành một thị trường duy nhất và là một cơ sở sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề; một khu vực kinh tế có sức cạnh tranh cao; một khu vực phát triển kinh tế đồng đều, nhất là thực hiện có hiệu quả Sáng kiến liên kết ASEAN (IAI); một khu vực ASEAN hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu.

Để bước đầu thực hiện các mục tiêu nói trên, trong năm qua, các quốc gia ASEAN đã tích cực thúc đẩy chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thương mại điện tử... Hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế đồng đều, ASEAN đã tích cực triển khai Khuôn khổ ASEAN về phát triển kinh tế đồng đều (AFEED), trong đó đáng chú ý là hỗ trợ các nước thành viên gia nhập sau, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển. Các nước trong khu vực cũng đã thúc đẩy mạnh mẽ kết nối kinh tế, đặc biệt là kết nối hạ tầng giao thông. Ba nước CLV (Campuchia - Lào - Việt Nam) đã xây dựng Kế hoạch hành động kết nối kinh tế đến năm 2030, trong đó tập trung vào ba lĩnh vực kết nối là: thể chế, hạ tầng và con người...

Để tạo thuận lợi cho việc hình thành APSC và AEC, Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đã được các nước ASEAN tích cực triển khai trên 6 phương diện: (1) Phát triển con người; (2) Phúc lợi và bảo hiểm xã hội; (3) Các quyền và bình đẳng xã hội; (4) Bảo đảm môi trường bền vững; (5) Tạo dựng



bản sắc ASEAN; (6) Thu hẹp khoảng cách phát triển. Về phát triển nguồn nhân lực, ASEAN đã khuyến khích phát triển giáo dục suốt đời và sử dụng ICT (công nghệ thông tin và truyền thông) như những phương tiện thúc đẩy nền giáo dục ASEAN và nâng cao nhận thức về ASEAN. Về phúc lợi và bảo trợ xã hội, ASEAN tập trung hợp tác y tế trong việc ngăn ngừa và kiểm soát bệnh dịch truyền nhiễm HIV/AIDS, các bệnh dịch truyền nhiễm mới nổi khác; giảm nghèo, bảo đảm an ninh lương thực, năng lượng, xây dựng ASEAN không có ma túy, dự phòng và ứng phó thiên tai, thảm họa... Về các quyền và công bằng xã hội, ASEAN đẩy mạnh hợp tác thúc đẩy và bảo vệ quyền của các nhóm đối tượng yếu thế như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, người lao động di cư... Về bảo đảm bền vững môi trường, ASEAN tăng cường hợp tác ứng phó với các thách thức môi trường xuyên biên giới như ô nhiễm khói mù, chất thải, bảo vệ môi trường biển, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu. Về xây dựng bản sắc ASEAN và nâng cao ý thức cộng đồng, ASEAN chú trọng gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của khu vực, thúc đẩy trao đổi văn hóa, giao lưu nhân dân, đề cao nguyên tắc thống nhất trong đa dạng, tăng cường sự hiểu biết và chia sẻ giữa người dân các nước trong khu vực về văn hóa, lịch sử, tôn giáo và văn minh.

2. Những thách thức phía trước

Trên thực tế, sự ra đời của Cộng đồng ASEAN không có nghĩa là sự kết thúc quá trình xây dựng cộng đồng, mà trên thực tế đây mới chỉ là khởi đầu. Bởi thế qua một năm, tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN mới chỉ ở những bước đi đầu tiên. Các quốc gia Đông Nam Á còn rất nhiều việc phải làm để hoàn thiện “mái nhà chung” của mình. Trong chặng đường phía trước, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức và đây sẽ là ưu tiên của Cộng đồng ASEAN trong 10 năm tới.

Thế giới và khu vực ASEAN đang phải đối mặt với những thách thức to lớn trên nhiều lĩnh vực về an ninh, kinh tế, lương thực, tiền tệ, biến đổi khí hậu... Trong khi đó,

sự thịnh vượng chung đòi hỏi sự ổn định, an ninh, an toàn của khu vực, trong đó bao gồm cả tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông. Thực tế này đòi hỏi Cộng đồng ASEAN phải đoàn kết, thống nhất, thúc đẩy việc tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là các nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, đẩy mạnh các biện pháp xây dựng lòng tin, giảm căng thẳng, ngăn ngừa xung đột vì lợi ích chung của khu vực.

Trong chặng đường trở thành cộng đồng chung, các nước ASEAN cũng phải đối mặt với một loạt thách thức kinh tế lớn. Trước mắt, kết nối hạ tầng là nhiệm vụ vô cùng khó khăn trong bối cảnh đa số các nước đều thiếu vốn cho các dự án hạ tầng. Theo ước tính của Ngân hàng HSBC đưa ra trong năm 2016 thì 6 nền kinh tế năng động hàng đầu ASEAN bao gồm Việt Nam, Thái Lan, Philippin, Malaixia, Ấn Độ, Xingapo cần khoảng 2.100 tỉ USD để đầu tư cơ sở hạ tầng đến năm 2030. Cụ thể, nhu cầu chi tiêu cho cơ sở hạ tầng đến năm 2030 của Việt Nam là 259 tỉ USD, của Thái Lan là 153 tỉ USD, Philippin là 376 tỉ USD, Malaixia là 109 tỉ USD, Ấn Độ là 1.162 tỉ USD và Xingapo là 5 tỉ USD. Theo HSBC, với xu hướng chi tiêu hiện tại, nếu giữ ổn định trong thời gian tới, sẽ chỉ đáp ứng được 910 tỉ USD, nghĩa là vẫn còn thiếu tới 1.190 tỉ USD.

Trong khi đó, theo báo cáo “Góc nhìn ASEAN”, tại các nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp như Ấn Độ, Việt Nam và Philippin, chi tiêu cho cơ sở hạ tầng nên chiếm ít nhất 5% GDP. Chi tiêu tại Philippin và Ấn Độ cũng đang có xu hướng tăng. Chính quyền Manila đặt ra mục tiêu dành 5,2% GDP trong ngân sách 2017 cho đầu tư cơ sở hạ tầng và kỳ vọng sẽ tăng lên 7% trong những năm tiếp theo. Như vậy, để đạt các mục tiêu kết nối và hoàn thiện ba trụ cột xây dựng cộng đồng chung nêu trên, phát triển hạ tầng đang là nhiệm vụ cấp bách và nặng nề với các nước thành viên ASEAN, trong bối cảnh đa số các quốc gia trong khu vực đều thiếu vốn cho lĩnh vực này.

Phát triển doanh nghiệp cũng là một vấn đề lớn trong ASEAN, trong bối cảnh doanh nghiệp của nhiều nước trong khu



vực chủ yếu vẫn ở quy mô nhỏ và vừa, sức cạnh tranh yếu. Vừa qua, cơ chế thúc đẩy tăng trưởng doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ ASEAN đã được thành lập nhằm hỗ trợ tài chính cho nhóm doanh nghiệp này. Đây là các ví dụ thực tế cho thấy ASEAN đang nỗ lực đưa đến những thay đổi thực sự cho những thành phần “xương sống” của nền kinh tế khu vực.

Thiếu hụt nhân lực chất lượng cao cũng là một vấn đề lớn với các quốc gia ASEAN. Nhật báo *Campuchia mới* gần đây dẫn lời Bộ trưởng Lao động và Đào tạo nghề Campuchia Ith Samheng cho biết, hiện Campuchia đang đứng trước nguy cơ lớn là thiếu lao động có tay nghề cao khi tham gia Cộng đồng ASEAN. Ông Ith Samheng cho rằng đây đang là một vấn đề nghiêm trọng trong lĩnh vực nghề nghiệp ở Campuchia, đòi hỏi phải có sự đào tạo, huấn luyện tay nghề cho phù hợp với tiêu chuẩn của thị trường lao động trong và ngoài nước. Hiện Campuchia là quốc gia có lực lượng lao động trẻ nhiều nhất trong khu vực, với số lượng trên 7 triệu người trong độ tuổi lao động. Do vậy, Campuchia không thiếu nguồn lao động và không phải đối mặt với nguy cơ người cao tuổi tăng, mà là thiếu nguồn nhân lực có tay nghề cao. Theo dự án đầu tư của Hội đồng Phát triển Campuchia (CDC), tính từ năm 2009 đến 2012, quốc gia này đã đào tạo nghề cho 8 vạn lao động, trong đó có 60% thuộc lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên từ năm 2012 đến 2015, đào tạo nghề trong lĩnh vực nông nghiệp chỉ chiếm 8,20%, còn công nghiệp là 16,06% và dịch vụ là 14,26%.

Trong khi đó, tại Thái Lan, một khảo sát gần đây cho thấy, chỉ 8% lực lượng lao động Thái Lan được xem là có chuyên môn, so với Xingapo là 35% và Malaixia là 20%, trong khi phần lớn lực lượng lao động (67%) lại chỉ có trình độ giáo dục tương đương cấp trung học cơ sở. Điều nghịch lý là số người có bằng cấp đào tạo lại chiếm tỷ lệ lớn nhất trong đội quân thất nghiệp ở Thái Lan. Điều này cho thấy chất lượng lao động qua đào tạo ở Thái Lan thực sự đáng lo ngại vì thiếu những kỹ năng có thể đáp ứng yêu cầu công việc.

Với các quốc gia khác như Indônêxia, Việt Nam, Lào, Mianma, nhân lực chất lượng cao cũng là bài toán nan giải trong bối cảnh ASEAN đang hướng tới Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), một không gian hợp tác kinh tế và thúc đẩy tự do lưu chuyển lao động giữa 10 nước thành viên.

Ngoài những khó khăn nêu trên, tiến trình xây dựng cộng đồng chung của các nước ASEAN trong thập kỷ tới còn phải vượt qua những thách thức khác như sự chênh lệch trình độ phát triển, sự khác biệt về tôn giáo và hệ thống chính trị giữa các quốc gia; việc các nước lớn gia tăng tranh giành ảnh hưởng ở khu vực có thể gây chia rẽ khối ASEAN...

Để đối phó với các thách thức nêu trên, các nước ASEAN cần đoàn kết đẩy mạnh kết nối kinh tế, phát triển hạ tầng giao thông và liên kết mềm nhằm tạo thuận lợi cho lưu chuyển hàng thương mại, đầu tư và dịch vụ qua biên giới, xây dựng thị trường ASEAN thống nhất, hiệu quả. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, trong phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh Kinh doanh ASEAN Bloomberg 2016 hôm 8-12-2016, đã chỉ rõ: “Từng thành viên ASEAN không thể phát triển nếu chỉ dựa vào khai thác tài nguyên và lao động giản đơn mà cần đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu sâu hơn và vươn lên các giá trị gia tăng cao hơn”. Khi ASEAN được thành lập năm 1967, Ngoại trưởng đầu tiên của Xingapo, ông S. Rajaratnam, đã tuyên bố: “Nếu chúng ta không thống nhất thì chúng ta sẽ bị tiêu diệt từng người một”.

Phát biểu của các nhà lãnh đạo ASEAN nêu trên đã và đang cho thấy tầm quan trọng của sự thống nhất, đoàn kết trong ASEAN. Trong bối cảnh nhiều khu vực trên thế giới chìm trong xung đột, bạo lực và khủng hoảng chính trị, kinh tế - xã hội, sự ra đời của Cộng đồng ASEAN là cơ hội để các quốc gia thành viên tìm được tiếng nói đồng thuận, mang lại một cơ hội lớn cho sự phát triển và thịnh vượng của khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, để tận dụng thành công cơ hội, các nước ASEAN còn phải nỗ lực rất nhiều trong chặng đường phía trước. 🍀

